

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Cầu kết nối từ Trung tâm hành chính xã An Trung
đến xã An Dũng mới, huyện An Lão.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, dự án Cầu kết nối từ Trung tâm hành chính xã An Trung đến xã An Dũng mới, huyện An Lão;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh tại Văn bản số 218/TTr-BQL ngày 12/6/2020, đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 355/BC-SKHĐT ngày 15/6/2020 và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 764/SGTVT-GT ngày 10/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Cầu kết nối từ Trung tâm hành chính xã An Trung đến xã An Dũng mới, huyện An Lão, với nội dung chính như sau:

1. Nội dung phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

a. Chủ đầu tư: Ban QLDA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

b. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình nhằm từng bước hoàn thiện theo quy hoạch hạ tầng giao thông, tạo tuyến giao thông kết nối liên hoàn từ xã An Trung đến xã An Dũng mới (khu tái định cư hồ chứa nước Đồng Mít),

đáp ứng nhu cầu đi lại, phục vụ sinh hoạt thường ngày của người dân địa phương, nhất là vào mùa mưa lũ. Qua đó, góp phần từng nước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của huyện An Lão, là huyện miền núi khó khăn của tỉnh.

c. Quy mô đầu tư: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp VI (theo TCVN 4054-05). Chiều dài xây dựng 436m, với các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu như sau:

- Tốc độ thiết kế $V_{tk} = 30\text{Km/h}$.
- Bề rộng nền đường $B_{nền} = 6,5\text{m}$.
- Bề rộng mặt đường và lề gia cố $B_{mặt} = 5,5\text{m}$.
- Độ dốc ngang mặt đường và lề gia cố $i = 2\%$;
- Bề rộng lề đường $B_{lề} = 0,5\text{m} \times 2 = 1,0\text{m}$, độ dốc ngang lề đường $i = 4\%$.
- Cầu thiết kế với tải trọng HL93 theo TCVN 11823-2017.
- Công thiết kế với tải trọng H30.

- **Phần cầu:** Xây dựng cầu bằng BTCT và BTCT DUL, tải trọng thiết kế HL93 theo TCVN 11823 – 2017, cụ thể:

+ Sơ đồ cầu: Cầu gồm 04 nhịp BTCT dự ứng lực, mỗi nhịp dài 33m. Chiều dài toàn cầu $L = 144,25\text{m}$.

+ Bề rộng mặt cắt ngang cầu $B_{cầu} = 6\text{m}$ (phần xe chạy) + $2 \times 0,25\text{m}$ (gờ chắn, lan can) = $6,5\text{m}$.

+ Tần suất lũ thiết kế $P = 1\%$.

+ Mố cầu: dạng chữ U, kết cấu móng mố bằng cọc khoan nhồi BTCT 30MPa, đường kính 1 m. Mỗi mố bố trí 04 cọc, chiều dài mỗi cọc 10 m. Bệ mố, thân mố, tường cánh bằng BTCT 25MPa.

+ Trụ cầu: dạng trụ đặc thân hẹp, móng trụ bằng cọc khoan nhồi BTCT 30MPa, đường kính 1 m. Mỗi trụ bố trí 03 cọc, chiều dài mỗi cọc 10 m. Bệ trụ, thân trụ, xà mũ trụ BTCT 25MPa.

+ Mặt cắt ngang cầu gồm 3 dầm chủ tiết diện chữ “I” BTCT 40MPa dự ứng lực căng sau, chiều cao dầm $H=1,65\text{m}$, khoảng cách tim dầm $a = 2,0\text{m}$. Dầm ngang bằng BTCT 30MPa

+ Bản mặt cầu dày 20cm bằng BTCT 30MPa. Lớp phủ mặt cầu bằng BTCT 25MPa, dày trung bình 8cm.

- **Phần đường**

+ Kết cấu nền đường: đắp bằng CPĐ đầm chặt K95, lớp sát móng dày 30cm đầm chặt K98.

+ Kết cấu mặt đường bằng BTXM đá 2x4 M300 dày 22cm.

- **Nút giao, đường ngang dân sinh:** Gồm nút giao đầu tuyến, cuối tuyến và nút giao đường ngang dân sinh. Thiết kế giao bằng đơn giản, vuốt nối đảm bảo ATGT, thoát nước tốt.

- **Cống thoát nước ngang đường:** Thiết kế 1 cống tròn Ø100 tại Km0+173,69, kết cấu bằng ống BTLT đúc sẵn.

- **Gia cố ta luy, rãnh dọc**

+ Mái ta luy gia cố bằng BTXM 16Mpa.

+ Gia cố rãnh dọc bằng tấm lát BTXM M200 đúc sẵn.

- **Hệ thống an toàn giao thông:** Xây dựng đầy đủ hệ thống an toàn giao thông theo Điều lệ báo hiệu đường bộ Việt Nam QCVN 41: 2016/BGTVT.

d. Địa điểm và phạm vi đầu tư

- Địa điểm xây dựng: Huyện An Lão.
- Điểm đầu: giáp với đường An Lão đi An Vinh (ĐH01) tại Km 5+240, thuộc thôn 5 Làng Phê, xã An Trung.
- Điểm cuối: tiếp giáp với đường BTXM, thuộc thôn 5 Làng Phê, xã An Trung.

d. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cầu đường bộ, cấp III.

e. Tổng mức đầu tư

Đơn vị tính: đồng

TT	Hạng mục chi phí	Thành tiền
1	Chi phí xây dựng	18.416.844.000
2	Chi phí quản lý dự án	441.335.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.196.934.000
4	Chi phí khác	244.803.000
5	Chi phí GPMB (tạm tính)	395.222.000
6	Chi phí dự phòng	3.087.526.000
Tổng cộng		23.782.664.000

g. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh quản lý.

h. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

i. Thời gian tổ chức thực hiện: Năm 2020 - 2021.

2. Nội dung phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Ban QLDA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Ban QLDA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện An Lão và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K19 (M.12b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Cầu kết nối từ Trung tâm hành chính xã An Trung đến xã An Dũng mới, huyện An Lão.

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh).

[illegible]